BÀI 23: PHẨN ỨNG HỮU CƠ

I. MUC TIÊU:

1. Kiến thức: HS biết được:

- Sơ lược về các loại phản ứng hữu cơ cơ bản : Phản ứng thế, phản ứng cộng, phản ứng tách

2.Kī năng:

- Nhận biết được loại phản ứng thông qua các phương trình hoá học cụ thể.

3. Thái độ: Phát huy khả năng tư duy của học sinh.

4. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề
- Phát triển năng lực sáng tạo và làm việc nhóm

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề
- PPDH đàm thoại tái hiện

III. CHUẨN BỊ:

- 1. Giáo viên: Giáo án, máy chiếu.
- 2. Học sinh: Học bài cũ, chuẩn bị bài mới

IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

1. <u>Ôn định lớp</u>: Kiểm tra sĩ số, đồng phục...

HOAT ĐỘNG CV VÀ HS

- 2. Kiểm tra bài cũ: không
- 3. Nội dung:

HOẠI ĐỘNG GV VA HS	NOI DUNG
_	I. Phân loại phản ứng hữu cơ
Hoạt động 1: Phản ứng thế	1. Phản ứng thế
Giáo viên đưa ra thí dụ.Phản ứng thể là gì?	Thí dụ 1
Học sinh quan sát và phát biểu khái niệm.	$CH_4 + Cl_2 \xrightarrow{askt} CH_3Cl + HCl$
-Phản ứng thế là phản ứng trong đó một	Thí dụ 2
nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử trong phân tử hợp chất hữu cơ bị thay thế bởi	$C_2H_5OH + HBr \rightarrow C_2H_5OH + H_2O$
một nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử	Phản ứng thế là phản ứng trong đó một
khác	nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử trong phân tử hợp chất hữu cơ bị thay thế bởi
Hoạt động 2: Phản ứng cộng	một nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử
	khác.
Giáo viên đưa ra các thí dụ. Vậy pư cộng	2. Phản ứng cộng
là gì ?	771 / 1 1
	<u>Thí dụ 1</u>

NÔI DUNC

Học sinh quan sát thí dụ và trả lời khái niệm

-Phản ứng cộng là phản ứng trong đó phân tử hợp chất hữu cơ kết hợp với phân tử khác tạo thành phân tử mới.

Hoạt động 3: Phản ứng tách

Giáo viên lấy thí dụ. Phản ứng tách là gì?

Học sinh quan sát thí dụ và trả lời khái niêm

- Phản ứng tách là phản ứng trong đó hai hay nhiều nguyên tử bị tách ra khỏi phân tử hợp chất hữu cơ

Hoạt động 4: Đặc điểm của phản ứng hoá học trong hoá học hữu cơ

Giáo viên mô tả các thí dụ trong sách giáo khoa. Học sinh nhận xét và đưa ra nhận xét về đặc điểm phản ứng hoá học hữu cơ.

Nguyên nhân của các đặc điểm đó Các phản ứng hoá học trong hữu cơ thường xảy ra chậm và tạo hỗn hợp sản phẩm vì sao?

Hs: Do các liên kết trong phân tử các chất hữu cơ ít phân cực nên khó phân cắt.

Phản ứng hữu cơ thường thu được nhiều sản phẩm.

Do các liên kết có độ bền tương tự nhau nên trong cùng một điều kiện có thể phân cắt nhiều liên kết

$$C_2H_4 + Br_2 \rightarrow C_2H_4Br_2$$

Thí dụ 2

$$C_2H_2 + HCl \rightarrow C_2H_3Cl$$

Phản ứng cộng là phản ứng trong đó phân tử hợp chất hữu cơ kết hợp với phân tử khác tạo thành phân tử mới.

3. Phản ứng tách

Thí dụ 1

$$\begin{array}{c|c} CH_2\text{-}CH_2 \\ \hline H \text{ OH} \end{array} \begin{array}{c} H^+,170^{\circ}C \\ \hline \\ CH_2 = CH_2 + H_2O \end{array}$$

Thí dụ 2

$$\longrightarrow$$
 CH₃-CH=CH-CH₃ $+$ H₂

Phản ứng tách là phản ứng trong đó hai hay nhiều nguyên tử bị tách ra khỏi phân tử hợp chất hữu cơ

II. Đặc điểm của phản ứng hoá học trong hoá học hữu cơ

- 1. Các phản ứng hoá học trong hữu cơ cơ thường thu được thường xảy ra chậm.
- 2. Phản ứng hữu nhiều sản phẩm.

4. <u>Củng cố</u>:

Làm bài tập 2 sách giáo khoa

V. <u>Dặn dò</u>:

- Làm bài tập sách giáo khoa và sách bài tập.
- Chuẩn bị nội dung tiết luyện tập.